

Số: /BC-PLĐ

Tủa Chùa, ngày tháng 5 năm 2024

## BÁO CÁO

### **Tình hình triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 5 tháng đầu năm và nhiệm vụ 7 tháng cuối năm 2024 trên địa bàn huyện Tủa Chùa**

Thực hiện Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 25/1/2024 của UBND huyện Tủa Chùa về việc thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn huyện Tủa Chùa. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện Tủa Chùa (sau đây gọi tắt là cơ quan Thường trực Chương trình) báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Tủa Chùa, cụ thể như sau:

#### **Phần thứ nhất**

### **TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

#### **I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

- Cấp huyện: Đề tổ chức triển khai thực hiện triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn, cơ quan Thường trực Chương trình đã chủ động, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tham mưu xây dựng, trình UBND huyện ban hành các văn bản<sup>1</sup> tổ chức triển khai thực hiện Chương trình;

- Cấp xã: UBND các xã, thị trấn đã chủ động xây dựng, ban hành kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

Ngoài ra, trong thời gian qua, trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, cơ quan Thường trực Chương trình đã chủ động tham mưu xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, hoạt động của Chương trình.

#### **II. KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

##### **1. Từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia**

---

<sup>1</sup> Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 25/1/2024 của UBND huyện Tủa Chùa về việc thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn huyện Tủa Chùa; Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 10/1/2024 của UBND huyện Tủa Chùa về việc thực hiện tiểu dự án 1, Dự án 6 thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn huyện Tủa Chùa; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 5/3/2024 của UBND huyện Tủa Chùa về việc triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các xã, thị trấn;

gia giảm nghèo bền vững năm 2024 bố trí: 105.456 triệu đồng, trong đó:

+ Nguồn vốn đầu tư bố trí giao: 51.206 triệu đồng, cụ thể như sau: Các dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2023: 23.706 triệu đồng; Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2024: 27.500 triệu đồng.

+ Nguồn vốn sự nghiệp bố trí giao: 54.250 triệu đồng (vốn sự nghiệp đầu tư: 24.056 triệu đồng; sự nghiệp kinh tế: 30.194 triệu đồng).

2. Kinh phí chuyển nguồn ngân sách cấp huyện từ năm 2023 sang năm 2024: 10.064 triệu đồng, trong đó: Nguồn vốn đầu tư chuyển nguồn từ năm 2023 sang năm 2024: 5.572 triệu đồng (chuyển số dư tạm ứng: 2.105 triệu đồng; chuyển số dư dự toán: 3.467 triệu đồng); Nguồn vốn sự nghiệp chuyển nguồn từ năm 2023 sang năm 2024: 4.492 triệu đồng.

### **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Dự án 1 (Tiểu dự án 1) Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo:** Tổng kinh phí được giao: 80.834 triệu đồng. Đến thời điểm hiện tại các đơn vị chủ trì dự án đang xây dựng kế hoạch chức triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

- Nguồn vốn đầu tư: UBND huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng 11 công trình, với tổng dự toán giao: 56.778 triệu đồng, cụ thể như sau: Các dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2023: 23.706 triệu đồng; Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2024: 33.072 triệu đồng.

- Nguồn vốn sự nghiệp: UBND huyện được bố trí : 24.056 triệu đồng (Ngân sách cấp huyện: 19.000 triệu đồng; Ngân sách cấp xã: 5.056 triệu đồng) để thực hiện đầu tư phát triển hạ tầng trên địa bàn. Hiện tại các đơn vị được giao nguồn vốn và UBND các xã, thị trấn đang xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện.

**2. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo:** UBND huyện được bố trí: 8.004 triệu đồng. Hiện tại các đơn vị được giao nguồn vốn và UBND các xã đã trình các dự án để UBND huyện thẩm định (Tổ thẩm định), tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của dự án. Kinh phí thực hiện giải ngân 0 đồng.

#### **3. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng**

**3.1. Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp:** UBND huyện được bố trí: 3.728 triệu đồng để thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp. UBND huyện đã giao UBND các xã, thị trấn chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện tổ chức triển khai thực hiện. Hiện tại các đơn vị được giao nguồn vốn và UBND các xã đã trình các dự án để UBND huyện thẩm định (Tổ thẩm định), tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của dự án. Kinh phí thực hiện giải ngân 0 đồng.

**3.2. Tiểu dự án 2. Cải thiện dinh dưỡng:** UBND huyện được bố trí 1.434,8 triệu đồng để thực hiện các hoạt động của dự án (bao gồm cả kinh phí chuyển nguồn từ năm 2023 sang 2024: 16,8 triệu đồng). Đến thời điểm hiện tại, Phòng Y Tế huyện

đang phối hợp với các đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các nội dung của tiểu dự án. Kinh phí thực hiện giải ngân 0 đồng.

**4. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững:** UBND huyện được bố trí: 6.713 triệu đồng (năm 2024 giao: 2.896 triệu đồng; chuyển nguồn từ năm 2023 sang 2024: 3.817 triệu đồng) để thực hiện hỗ trợ phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững. cụ thể như sau:

**4.1. Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn:** UBND huyện bố trí: 3.743 triệu đồng (năm 2024 bố trí: 2.098 triệu đồng chuyển nguồn từ năm 2023 sang 2024: 1.645 triệu đồng) cho Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện tổ chức triển khai thực hiện các nội dung dự án. Hiện tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện đang xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các nội dung của tiểu dự án. Kinh phí thực hiện giải ngân 0 đồng.

**4.2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng:** UBND huyện bố trí: 1.520 triệu đồng (năm 2024: 349 triệu đồng; chuyển nguồn từ năm 2023 sang 2024: 1.171 triệu đồng) cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện tổ chức thực hiện các hoạt động của tiểu dự án. Hiện tại Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện đang xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các nội dung của tiểu dự án. Kinh phí thực hiện giải ngân 0 đồng.

**4.3. Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững:** UBND huyện bố trí: 1.450 triệu đồng (năm 2024: 449 triệu đồng; chuyển nguồn từ năm 2023 sang 2024: 1.001 triệu đồng) cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện tổ chức thực hiện các hoạt động của tiểu dự án. Hiện tại Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện đang xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các nội dung của tiểu dự án. Kinh phí thực hiện giải ngân 0 đồng.

**5. Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo:** UBND huyện bố trí giao 11.640 triệu đồng cho UBND các xã, thị trấn chủ trì tổ chức thực hiện nội dung dự án. Dự kiến năm 2024 thực hiện hỗ trợ nhà ở (làm mới, sửa chữa) cho 297 hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

Hiện tại UBND các xã, thị trấn đang xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các nội dung của tiểu dự án. Kinh phí thực hiện giải ngân 0 đồng.

**6. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin:** UBND huyện đã được bố trí: 2.041 triệu đồng (năm 2024: 1.488 triệu đồng; chuyển nguồn từ năm 2023 sang 2024: 553 triệu đồng) để thực hiện hỗ trợ truyền thông và giảm nghèo về thông tin. Hiện tại UBND huyện đã giao Phòng Văn hóa - Thông tin và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện tổ chức triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ trên địa bàn. Kinh phí thực hiện giải ngân 0 đồng.

**6.1. Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin:** UBND huyện bố trí: 1.478 triệu đồng (năm 2024: 1.160 triệu đồng; chuyển nguồn từ năm 2023 sang 2024: 318 triệu đồng) cho Phòng Văn hóa và Thông tin để thực hiện hỗ trợ truyền thông và

giảm nghèo về thông tin. Hiện tại Phòng Văn hóa và Thông tin đã tham mưu cho UBND huyện ban hành kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 10/1/2024 của UBND huyện Tủa Chùa. Kinh phí thực hiện giải ngân 0 đồng.

**6.2. Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều:** UBND huyện bố trí: 563 triệu đồng (năm 2024: 328 triệu đồng; chuyển nguồn từ năm 2023 sang 2024: 235 triệu đồng) giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện. Hiện tại Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện đang xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các nội dung của tiểu dự án. Kinh phí thực hiện giải ngân 0 đồng.

**7. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình:** UBND huyện đã được bố trí: 1.124,395 triệu đồng (năm 2024: 1.020 triệu đồng; chuyển nguồn từ năm 2023 sang 2024: 104,395 triệu đồng) để thực hiện nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình, cụ thể như sau:

**7.1. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình:** UBND bố trí: 639,395 triệu đồng (năm 2024: 639 triệu đồng; chuyển nguồn từ năm 2023 sang 2024: 0,000395 triệu đồng) giao Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện tổ chức thực hiện các hoạt động của tiểu dự án. Hiện tại Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện đang tổ chức triển khai thực hiện mở 04 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho 708 cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp cơ sở. Kinh phí thực hiện giải ngân 0 đồng.

**7.2. Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá:** UBND huyện bố trí: 485 triệu đồng (năm 2024: 381 triệu đồng; chuyển nguồn từ năm 2023 sang 2024: 104 triệu đồng) cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện và UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện các hoạt động của tiểu dự án (giao UBND các xã, thị trấn: 120 triệu đồng). Hiện tại Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện đang xây dựng kế hoạch, trình UBND huyện phê duyệt tổ chức triển khai thực hiện. Kinh phí thực hiện giải ngân 0 đồng.

## **IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU GIẢM NGHÈO**

### **1. Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu**

- Mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo: Tính đến đầu năm 2024, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn chiếm 35,21%, giảm 5,5% so với năm 2023 đạt theo mục tiêu đề ra (bình quân 4%/năm). Phân đầu đến năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn toàn huyện giảm xuống còn 21,3%. Đánh giá chỉ tiêu này đạt so với mục tiêu Chương trình đề ra.

- Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm trên 3,0%/năm. Đánh giá chỉ tiêu này đạt so với mục tiêu Chương trình đề ra.

- Mục tiêu giảm 30% xã đặc biệt khó khăn thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn: Đến thời điểm hiện tại, huyện Tủa Chùa chưa có xã ĐBKK nào thoát khỏi tình trạng ĐBKK. Phân đầu đến năm 2025, huyện Tủa Chùa sẽ có 05 xã thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn gồm các xã: Mừng Đun, Tủa Thàng, Huổi Sớ, Sính Phình, Trung Thu. Đánh giá chỉ tiêu này không đạt so với mục tiêu Chương trình đề ra.

- Mục tiêu số xã có đường ô tô đến trung tâm xã, hộ dân được dùng điện: Duy trì 11/11 xã có đường ô tô đến trung tâm xã và đi được quanh năm, đạt tỷ lệ 100% so với mục tiêu đề ra; 11/11 xã có điện lưới Quốc gia, 97/103 thôn bản đã có hệ thống điện lưới quốc gia đạt chuẩn đạt 94,1%. Đánh giá chỉ tiêu này đạt so với mục tiêu Chương trình đề ra.

- Mục tiêu phân đầu 80% người có khả năng lao động, có nhu cầu tìm việc làm mới thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện được hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập: Đến thời điểm hiện tại đã tạo việc làm mới cho 800 người lao động; 100% thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trong độ tuổi lao động có nhu cầu tìm việc làm đều được hỗ trợ tư vấn, tìm việc làm. Đánh giá chỉ tiêu này đạt so với mục tiêu Chương trình đề ra.

- Thực hiện nâng cao năng lực cho 100% cán bộ cơ sở làm công tác giảm nghèo có nhu cầu. Đánh giá chỉ tiêu này đạt so với mục tiêu Chương trình đề ra.

## **2. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản**

- Việc làm: 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm được hỗ trợ kết nối tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm. Đến thời điểm hiện tại, UBND huyện đã phối hợp với các công ty, doanh nghiệp tuyên truyền, tư vấn và tuyển dụng trên 100 lao động đi làm việc trong nước theo hợp đồng, trong đó có 19 người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Đánh giá chỉ tiêu này đạt so với mục tiêu Chương trình đề ra.

- Y tế (tiêu chí Quốc gia về y tế): Duy trì 12/12 trạm y tế cấp xã có đủ điều kiện khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; 11/12 xã, thị trấn có cơ sở vật chất đạt tiêu chí Quốc gia về y tế; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 96,05%; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 16 tuổi tại các xã đặc biệt khó khăn xuống dưới 34%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thấp còi trung bình trên địa bàn chiếm 16,1%. Đánh giá chỉ tiêu này đạt so với mục tiêu Chương trình đề ra.

- Giáo dục: Toàn huyện có 41 trường, trong đó có 24/41 trường có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 58,54%. Duy trì 12/12 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập các cấp học; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học THPT, GDTX trung bình đạt 78,4%; tỷ lệ lao động qua đào tạo trung bình đạt 21,5% (có 03/11 xã đạt tỷ lệ lao động qua đào tạo  $\geq 25\%$ ). Đánh giá chỉ tiêu này cơ bản đạt so với mục tiêu Chương trình đề ra.

- Nhà ở: Theo kế hoạch đề ra trong giai đoạn 2021-2025 thực hiện hỗ trợ 508 hộ nghèo, hộ cận nghèo, năm 2023 đã thực hiện hỗ trợ cho 211/508 hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu hỗ trợ về nhà ở, đạt tỷ lệ 41,5%. Phân đầu đến năm 2025 thực hiện hỗ trợ đạt 100% kế hoạch đề ra. Đánh giá về tiêu chí tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn của Bộ Xây dựng đạt yêu cầu tiêu chí  $\geq 75\%$ .

- Nước sinh hoạt và vệ sinh: Đến thời điểm hiện tại người dân trên địa bàn huyện sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh là đạt 82,4%; tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch đạt 30,7%. Đánh giá đến thời điểm hiện tại, huyện Tủa Chùa không đạt chỉ tiêu (90% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ít nhất 60% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh).

- Tiếp cận thông tin: Duy trì 100% số xã có điểm phục vụ bưu chính, 11/11 xã có dịch vụ viễn thông internet công cộng tại trung tâm xã và có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác điều hành; 01/11 xã có hệ thống loa đài truyền thanh đến tận các thôn, bản phục vụ công tác thông tin, truyền thông. Đánh giá chỉ tiêu tiếp cận thông tin huyện Tủa Chùa đạt so với chỉ tiêu đề ra.

## **V. TỒN TẠI HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC**

**1. Đánh giá chung:** Các cơ quan, thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia các cấp đã chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nguồn kinh phí được giao; Công tác thông tin, tuyên truyền được thực hiện với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, rộng khắp đã góp phần nâng cao nhận thức của Nhân dân, tạo sự đồng thuận trong thực hiện Chương trình; nhận thức của phần lớn cán bộ và người dân về công tác giảm nghèo có sự chuyển biến rõ rệt, ý thức và trách nhiệm làm chủ của người dân trong công tác giảm nghèo từng bước được nâng lên; Kết quả tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình cơ bản đạt, đảm bảo theo mục tiêu đề ra; các dự án thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo đang được các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện; Các dự án, tiểu dự án đều đã được bố trí nguồn vốn tổ chức thực hiện.

### **2. Tồn tại, hạn chế**

- Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn chưa được bố trí nguồn vốn đối ứng 10 triệu đồng/hộ, theo Điều 10 Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Biên Biên.

- Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn còn cao (35,21%); cơ sở hạ tầng của các xã thiếu, chưa đồng bộ, trong khi khả năng huy động nguồn lực của huyện còn hạn chế chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách Trung ương.

- Năng lực của một số cán bộ cơ sở còn hạn chế; trình độ, nhận thức của người dân chưa đồng đều, còn tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ, đầu tư của Nhà nước, chưa chủ động vươn lên để thoát nghèo một cách bền vững.

### **3. Khó khăn, vướng mắc**

- Nguồn đối ứng ngân sách địa phương đối ứng tối thiểu bằng 3% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững không đủ để phân bổ đối ứng cho các dự án và tiểu dự án do nhu cầu hỗ trợ trên địa bàn lớn; nguồn huy động trên địa bàn còn hạn chế.

- Hiện tại vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể của cấp có thẩm quyền hướng dẫn nội dung hỗ trợ thuộc Dự án 2; tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3; tiểu dự án 1 thuộc Dự án 4 của Chương trình. Dẫn đến khó khăn cho các đơn vị trong khâu tổ chức thực hiện.

- Người lao động trên địa bàn đa số là người dân tộc thiểu số nên còn có tâm lý lo sợ, dè chừng khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

## **Phần thứ hai**

### **NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG THỜI GIAN TỚI**

Để công tác tổ chức, triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 5 tháng đầu năm và nhiệm vụ 7 tháng cuối năm 2024 trên địa bàn huyện Tủa Chùa đạt hiệu quả, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện đề xuất phương hướng, nhiệm vụ thực hiện trong thời gian tới, như sau:

#### **1. Nhiệm vụ:**

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trên địa bàn giảm từ 5 - 5,5%/năm;

- Các đơn vị được giao nguồn vốn thực hiện các dự án tăng cường thực hiện giải ngân nguồn vốn được giao; Rà soát, đề nghị điều chỉnh nguồn vốn được giao nếu không tổ chức triển khai thực hiện được;

- Hỗ trợ xây dựng, nhân rộng cho trên 30 mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn huyện trên địa bàn;

- Phần đầu 80% người có khả năng lao động, có nhu cầu thuộc hộ nghèo, hộ trên địa bàn được hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập;

- Phần đầu hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có việc làm bền vững;

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo; lập kế hoạch có sự tham gia, xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng và nghiệp vụ giảm nghèo.

- Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt 90%;

- Phần đầu nâng tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và tỷ lệ người lao động thuộc vùng nghèo, vùng khó khăn qua đào tạo đạt 60%.

- Phần đầu hỗ trợ nhà ở cho 297 hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo có nhà ở an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững.

- 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ít nhất 60% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet; 95% các hộ gia đình được tiếp cận thông tin về giảm nghèo bền vững thông qua các hình thức xuất bản phẩm, sản phẩm truyền thông.

## **2. Giải pháp chủ yếu**

**2.1. Quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức về giảm nghèo bền vững:** Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo;

**2.2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách giảm nghèo bền vững:** Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách giảm nghèo bền vững, theo nguyên tắc: Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững, ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và trẻ em, phụ nữ thuộc hộ nghèo; Quy định cơ chế đặc thù trong tổ chức thực hiện một số hoạt động của Chương trình bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế, đặc điểm, điều kiện huyện nghèo; khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, dàn trải, lãng phí; không sử dụng vốn của Chương trình để chi cho các hoạt động thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được bố trí đầy đủ từ nguồn vốn chi thường xuyên; Bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân. Ưu tiên các công trình sử dụng nguyên vật liệu địa phương và sử dụng lao động tại chỗ để tạo thêm sinh kế cho người dân; Phân quyền, phân cấp cho địa phương trong xây dựng, tổ chức thực hiện Chương trình phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng, thế mạnh, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp của các dân tộc, các vùng miền gắn với củng cố quốc phòng, an ninh; Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình ở các cấp, các ngành. Có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực và xử lý nghiêm hành vi tham nhũng, lãng phí và các vi phạm trong quá trình thực hiện Chương trình.

**2.3. Chỉ đạo, điều hành, phối hợp tổ chức nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình:** Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình bám sát vào những nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra. Từ đó tập trung chỉ đạo, điều hành triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu; thường xuyên giữ mối liên hệ chặt chẽ với UBND tỉnh và các sở, ban, ngành để kịp thời nắm bắt nội dung chỉ đạo và kịp thời kiến nghị tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; Công tác theo dõi, đôn đốc và thực hiện ý kiến chỉ đạo, điều hành của các cấp phải được chú trọng, thường xuyên, góp phần tích cực trong việc nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình.

**2.4. Tổ chức triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án, chính sách giảm nghèo thường xuyên, tín dụng chính sách xã hội hỗ trợ giảm nghèo:** Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình bám sát vào những nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra. Quá trình lập kế hoạch phải được thực hiện công khai, minh bạch đảm bảo phát huy dân chủ tại cơ sở, bình đẳng giới và có sự tham gia của chính quyền, đại diện các tổ chức đoàn thể, đại diện cộng đồng dân cư cư trú trên địa bàn cấp xã; Cộng đồng dân cư được đề xuất và tham gia ý kiến vào kế hoạch thực hiện



nội dung, hoạt động, dự án đầu tư thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia tại địa bàn cấp xã.

**2.5. Kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác giảm nghèo:** Tăng cường đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn; Thường xuyên tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

**2.6. Kiểm tra, giám sát, thanh tra, xử lý các vi phạm:** Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá, thanh tra nhằm kịp thời phát hiện, nắm bắt những cách làm hay để nhân rộng và có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực và xử lý nghiêm hành vi tham nhũng, lãng phí và các vi phạm trong quá trình thực hiện Chương trình.

### **Phần thứ ba**

## **ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

### **1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Xem xét, nghiên cứu trình cấp có thẩm quyền có cơ chế tiếp tục hỗ trợ các thôn, bản, tổ dân phố thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn; người nghèo, hộ nghèo mới thoát nghèo để công tác giảm nghèo thực sự được bền vững, hạn chế tái nghèo theo mục tiêu của Chương trình đề ra.

- Xem xét, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn cụ thể nội dung hỗ trợ thuộc Dự án 2; tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3; tiểu dự án 1 thuộc Dự án 4 của Chương trình. Dẫn đến khó khăn cho các đơn vị trong khâu tổ chức thực hiện.

- Tích hợp tiểu dự án 3 thuộc Dự án 5 thuộc Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 với tiểu dự án 1 thuộc Dự án 4 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 thành một dự án để tránh sự chồng chéo.

- Nghiên cứu bổ sung đối tượng “Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên” là đối tượng thụ hưởng kinh phí của các Chương trình mục tiêu quốc gia; Xem xét bổ sung thêm đối tượng là người dân tộc thiểu số, người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi vào là đối tượng thụ hưởng chính sách tại tiểu dự án 1 thuộc Dự án 4.

### **2. Kiến nghị UBND và các Sở, ngành tỉnh Điện Biên**

- Đề nghị UBND tỉnh xem xét, cân đối, bố trí giao bổ sung nguồn vốn đối ứng ngân sách địa phương hỗ trợ nhà ở thuộc Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo do huyện không thể tự cân đối được nguồn đối ứng từ ngân sách địa phương do nhu cầu hỗ trợ trên địa bàn cao.

- Đề nghị các Sở, ngành tỉnh ban hành hướng dẫn về trình tự thủ tục nghiệm thu, thanh quyết toán đối với dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng như: các mẫu hợp đồng giữa chủ đầu tư với người đại diện cộng đồng, mẫu hợp đồng thuê khoán cán bộ hướng dẫn kỹ thuật, biên bản nghiệm thu theo giai đoạn, giấy đề nghị thanh toán kinh phí hỗ trợ,...

Trên đây là Báo cáo tình hình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 5 tháng đầu năm và nhiệm vụ 7 tháng cuối năm 2024 trên địa bàn huyện Tủa Chùa./.

***Nơi nhận:***

- Lãnh đạo UBND huyện;
- Thành viên BCD các CTMTQG huyện;
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG PHÒNG**

**Nguyễn Xuân Bắc**